

TỜ TRÌNH

Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Kính gửi: Chủ tịch UBND phường Đức Phố

I. Phần căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 821/QĐ-UBND

ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 1206/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị và hồ sơ đề nghị giảm tiền sử dụng đất của ông Trần Xuân Nhân, bà Huỳnh Thị Phụng (cùng thường trú tại TDP 3 nay là TDP An Thọ, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi), ông Trần Thành Trung và bà Trần Thị Tuyết Hạnh (cùng thường trú tại phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Phần nội dung trình

1. Quá trình chuẩn bị, đánh giá hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất ghi ngày 19/5/2026.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Công văn số 1874/CNKV.VII ngày 09/6/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII kèm theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất.
- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 18/7/2026.

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Vị trí, ranh giới thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII lập ngày 09/6/2026.

- Về quy hoạch:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 thì thửa đất trên thuộc quy hoạch đất ở.

+ Quy hoạch xây dựng: Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ thuộc khu vực quy hoạch đất nhóm đất ở (tại Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị Đức Phổ; Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 22/07/2022 của thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị Đức Phổ).

- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Đất ở: 5.520.000 đồng/m², đất trồng cây hằng năm khác: 71.000 đồng/m² (theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

Sau khi kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích và căn cứ khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai thì thửa đất trên đủ điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính đề nghị Chủ tịch UBND phường Đức Phổ cho phép ông Trần Văn Nhân, bà Huỳnh Thị Phụng, ông Trần Thành Trung và bà Trần Thị Tuyết Hạnh, địa chỉ: Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng 100m² đất trồng cây hằng năm khác tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi sang mục đích đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài. Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

3. Đề nghị UBND phường Đức Phổ giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đất theo đúng vị trí và mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi xác định tiền sử dụng đất; thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí theo quy định.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

4. Ông Trần Xuân Nhân, bà Huỳnh Thị Phụng, ông Trần Thành Trung và bà Trần Thị Tuyết Hạnh chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính và chấp hành pháp luật đất đai, các quy định pháp luật khác có liên quan theo quy định.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình Chủ tịch UBND phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND phường;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, PKTHTĐT^{Phúc}

TRƯỞNG PHÒNG



Tô Văn Lễ

(Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

phường Đức Phổ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ⁽¹⁾ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽²⁾ phường Đức Phổ

1. Người đề nghị⁽³⁾:

- ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN, sinh ngày 10/12/1952, CCCD số 051052000436, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/04/2021
- BÀ: HUỖNH THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 15/04/1954, CCCD số 051154000681, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/04/2021
- ÔNG: TRẦN THÀNH TRUNG, sinh ngày 20/10/1980, CCCD số 051080009640, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/09/2022
- BÀ: TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH, sinh ngày 25/02/1985, CCCD số 051185011242, do bộ Công an cấp ngày 18/02/2026

2. Địa chỉ/trụ sở chính:

- ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN, địa chỉ tại TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- BÀ: HUỖNH THỊ PHƯỢNG, địa chỉ tại TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- ÔNG: TRẦN THÀNH TRUNG, địa chỉ tại 09 Tự Do, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- BÀ: TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH, địa chỉ tại 11/12B Đình Phong Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): SĐT: 0985171826

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Diện tích đất (m²): 100m²

Trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):

6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):

7. Để sử dụng vào mục đích⁽⁴⁾: Đất ở

8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách

tăng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): Tôi xin cam kết thực hiện việc giao tại khoản 1, khoản 2, Điều 6, Nghị định 50

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có) ⁽⁵⁾


Trần Thanh Tùng


Trần Thị Tuyết Hân

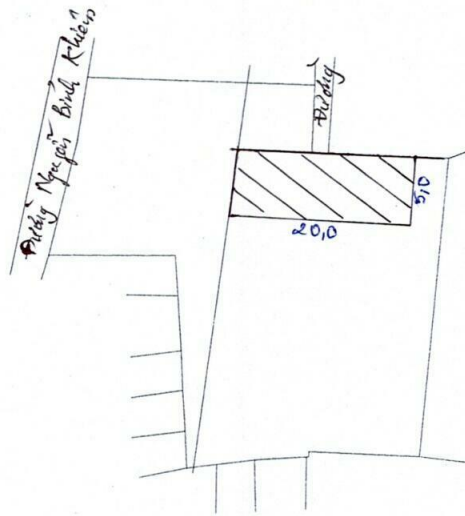
Người làm đơn⁶
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Huyện ủy ủy quyền


Trần Xuân Nhân

SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19,
TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi



 Phần xin chuyển mục đích: 100m²

phường Đức Phổ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Nguyệt Hằng


Trần Thị Tuyết

Huyệnh Em giữ


Trần Xuân Nhân

BIÊN BẢN

**"Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc
chuyển mục đích sử dụng đất"**

Hôm nay vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 2 năm 2026 tại thửa đất số: 125..., tờ bản đồ số 19..., phường Đức Phổ, diện tích: 161,76 m² (Đất ở 150 m², Đất 1467,6 m²), chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Ông - Chức vụ:
- Ông: Phạm Quang Thế - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện tổ dân phố:

- Ông (bà):
- Ông (bà):

3. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:

- Ông (bà): Tiến Kiên Nhân
- Ông (bà):

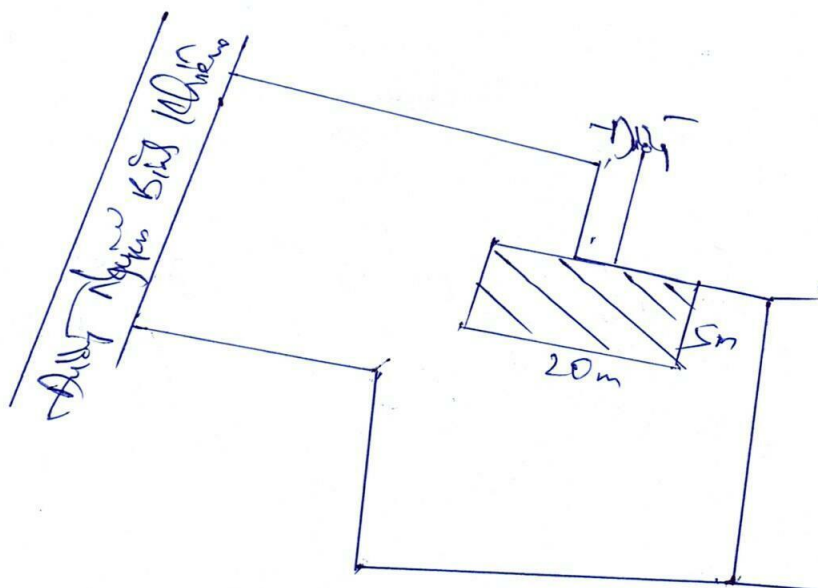
4. Nội dung kiểm tra:

a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà: 1 chái
 - Trên đất trồng cây: TK
 - Đường đi: Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm
 - Vị trí: 1...; Đường phố/khu vực: Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm
- (5.520.000/m²)

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở không đủ để tách thửa và xây dựng nhà ở. Nay công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác (~~cây lâu năm; LUC~~) cùng thửa đất ở sử dụng vào mục đích đất ở để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác nhận nhu cầu sử dụng đất của công dân là đúng và chính đáng. Kính đề nghị UBND phường Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác (~~cây lâu năm; LUC~~) sang đất ở đô thị (ODT) với diện tích 100 m² tại thửa đất số 125..., tờ bản đồ số 19..., phường phường Đức Phổ).

c. Sơ đồ thửa đất, vị trí và diện tích xin chuyển mục đích:



Diện tích xin chuyển mục đích: 1.00 m²

5. Ý kiến khác:

6. Ý kiến chủ sử dụng đất: Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 1.00 m² từ đất trồng cây hằng năm khác (CLN; LUC) sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo qui định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.

TỔ DÂN PHỐ

**ĐẠI DIỆN
PHÒNG KT, HT VÀ ĐT**


Trương Ngọc Lộc


Phạm Quang Thế



Trần Văn Lễ

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(hoặc người người đại diện theo pháp luật)


Trần Xuân Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/TSDĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 28/2011/TT-BTC ngày
28/02/2011 của Bộ Tài chính.

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☒

[03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0985171826; Fax: ;email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :.....

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: **Tỉnh/Thành phố:**

1.7. Điện thoại: **Fax:** **Email:**

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....**ngày**.....

2. Giấy tờ về quyền SDD (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:

- Giấy chứng nhận QSDĐ

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất: TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Số nhà, Ngõ (ngách, hẻm, ...), Đường phố: Tuyến đường/đoạn đường: Đất mặt tiền đường Nguyễn Bình Khiêm, TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Vị trí 01/Tuyến đường/đoạn đường: Đất mặt tiền đường Nguyễn Bình Khiêm

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: HNK

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: ODT

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất:

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận QSDĐ

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn: m²

a) Trong hạn mức công nhận đất ở:

b) Ngoài hạn mức công nhận đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng: m²

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất

(nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ VBQPPL áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

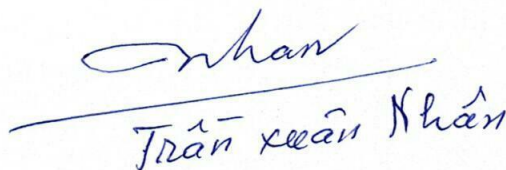
Chứng chỉ hành nghề số:

phường Đức Phổ, ngày 19. tháng 5. năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)


Trần Xuân Khanh

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng.

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

ôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

phường Đức Phổ, ngày...19 tháng...5 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


Trần Xuân Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng,
thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☒

[03] Bổ sung lần thứ:.....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 10/12/1952

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 051052000436

[08] Ngày cấp: 02/04/2021 [09] Nơi cấp: do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: TDP 03 [10.4] Phường/xã/thị trấn: phường Đức Phổ

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

[12] Điện thoại: 0985171826

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố: Tuyến đường/đoạn đường: Đất mặt
tiền đường Nguyễn Bình Khiêm

[17.3] Tổ/thôn: TDP 03 [17.4] Phường/xã/thị trấn: phường Đức Phổ

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☒

[20.1] Số giấy chứng nhận: AA 04173563 [20.2] Ngày cấp: 11/11/2026

[20.3] Thửa đất số: 175

[20.4] Tờ bản đồ số: 19

[20.5] Diện tích: m²

[20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ODT

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: m²

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư

[25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):
Thương binh + Con Liệt Sĩ

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

phường Đức Phổ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


Trần Xuân Nhân

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/12/1952

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 051052000436

[31] Ngày cấp: 02/04/2021

[32] Nơi cấp: do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà:
đường Nguyễn Bình Khiêm

[33.2] Đường/phố: Tuyến đường/đoạn đường: Đất mặt tiền

[33.3] Tổ/thôn: TDP 03

[33.4] Phường/xã/thị trấn: phường Đức Phổ

[33.5] Quận/huyện:

[33.6] Tỉnh/Thành phố: tỉnh Quảng Ngãi

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☒

[34.1] Số giấy chứng nhận: AA 04173563

[34.2] Ngày cấp: 11/11/2026

[34.3] Thửa đất số: 175

[34.4] Tờ bản đồ số: 19

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: m²

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: m²

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ở

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...): **Thương Binh; Con Liệt sỹ**

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: m²

[40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: Đất ở

[41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực:

[41.4] Loại đường: Tuyến đường/đoạn đường: Đất mặt tiền đường Nguyễn Bình Khiêm

[41.5] Vị trí/hạng: Vị trí 01

[41.6] Giá đất: 5.520.000 đồng

[41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): 5.520.000 đồng

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:[48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

phường Đức Phổ, ngày..... tháng..... năm 2026

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

phường Đức Phổ, ngày..... tháng..... năm 2026

UBND XÃ/PHƯỜNG.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VII

Số: 1874/CNKV.VII

V/v cung cấp thông tin thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là Chi nhánh khu vực VII) tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Trần Xuân Nhân, Huỳnh Thị Phụng, Trần Thành Trung và Trần Thị Tuyết Hạnh, tại thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ với diện tích 1617,6m² đất ODT+HNK, do Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ chuyển đến theo Công văn số 202/KTHTĐT ngày 26/5/2026. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

Thực hiện Công văn số 357/STNMT-VPĐKĐ ngày 14/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cung cấp tài khoản đến các xã, phường để khai thác bản đồ địa chính, giải quyết thủ tục hành chính, chuyển thuê và in giấy chứng nhận. Hiện nay, đã được hướng dẫn tập huấn để thực hiện tra cứu các dữ liệu hiện có về đất đai để thực hiện đối chiếu theo vị trí, hiện trạng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Về cơ sở dữ liệu đất đai phân hệ dữ liệu về giá đất hiện nay phần mềm VBDLIS chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa tích hợp giá đất theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thửa đất số 5175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phổ, Chi nhánh khu vực VII chưa có dữ liệu để cung cấp.

- Vì vậy, kính đề nghị phòng tra cứu dữ liệu đất đai, đối chiếu trong quá trình kiểm tra thực địa, xác định vị trí chuyển mục đích để tách thửa và vị trí, loại đường/khu vực để chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm d khoản 1 mục I phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Thủ tục số 1 Phần II của phụ lục II ban hành theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh đảm bảo theo quy định.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

Chi nhánh khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức phổ xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, P.GD CNKV VII;
- Lưu VT_(Hiệp).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

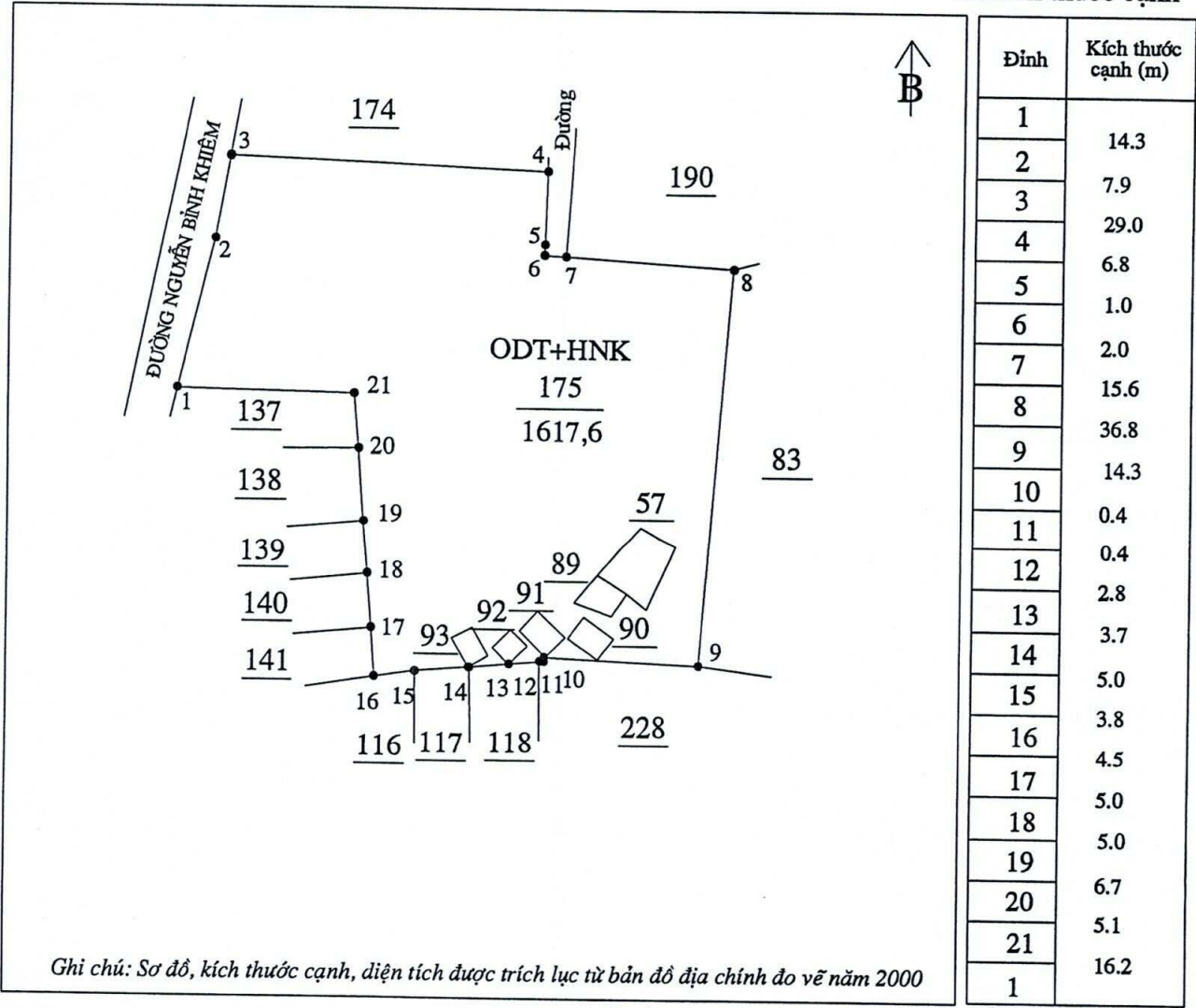


Vũ Cẩm Dũng

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 175; Tờ bản đồ số: 19, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 1617,6 m² ; Loại đất: ODT+HNK
- Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2000
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Trần Xuân Nhân, Huỳnh Thị Phụng, Trần Thành Trung và Trần Thị Tuyết Hạnh
4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCNQSD đất
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): Không thay đổi so với GCN
6. Các thông tin khác: Phục vụ công tác chuyển mục đích sử dụng đất
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Kích thước cạnh



NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Quốc Hiệp

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 6 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VII
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Cẩm Dũng

UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỐ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG
VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /PKTHTĐT

Đức Phố, ngày 26 tháng 5 năm 2026

V/v đề nghị cung cấp thông tin về
cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục
bản đồ địa chính thửa đất số 175,
tờ bản đồ số 19, phường Đức
Phố, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phố đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông **Trần Xuân Nhân**, bà **Huỳnh Thị Phụng**, ông **Trần Thành Trung**, bà **Trần Thị Tuyết Hạnh** đối với thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số hồ sơ: H48.209-260518-0005; Ngày hẹn trả kết quả: 14/6/2026.

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục và thời hạn trả kết quả cho công dân theo quy định, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phố đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VII quan tâm, phối hợp thực hiện các nội dung sau:

Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19 phường Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi, trước ngày 28/5/2026.

Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII quan tâm phối hợp thực hiện để Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phố hoàn thiện hồ sơ và giải quyết thủ tục cho công dân đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHTĐT_{Phúc}.

TRƯỞNG PHÒNG



Tô Văn Lễ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT

Tôi tên là:

- ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN, sinh ngày 10/12/1952, CCCD số 051052000436, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/04/2021
- BÀ: HUỖNH THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 15/04/1954, CCCD số 051154000681, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/04/2021
- ÔNG: TRẦN THÀNH TRUNG, sinh ngày 20/10/1980, CCCD số 051080009640, do cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/09/2022
- BÀ: TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH, sinh ngày 25/02/1985, CCCD số 051185011242, do bộ Công an cấp ngày 18/02/2025

Địa chỉ thường trú:

- ÔNG: TRẦN XUÂN NHÂN, địa chỉ tại TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- BÀ: HUỖNH THỊ PHƯỢNG, địa chỉ tại TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
- ÔNG: TRẦN THÀNH TRUNG, địa chỉ tại 09 Tự Do, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- BÀ: TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH, địa chỉ tại 11/12B Đình Phong Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Là người sử dụng đất đối với thửa đất số 175, tờ bản đồ số 19, TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: 175; Tờ bản đồ số: 19

Địa chỉ thửa đất: TDP 03, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Diện tích đề nghị chuyển mục đích: 100m².

III. NỘI DUNG CAM KẾT

Nay tôi làm Bản cam kết này để đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ

chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Tôi cam kết thửa đất nêu trên là thửa đất duy nhất do tôi tự nguyện lựa chọn để được áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo quy định nêu trên, tính từ ngày 01/8/2024.

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

Đức Phổ, ngày 01 tháng 10 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Nguyệt Hằng

Trần Đình Quý


Trần Xuân Nhân

Hoàng Thị Mỹ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Trần Xuân Nhân, CCCD: 051052000436

Bà Huỳnh Thị Phượng, CCCD: 051154000681

Ông Trần Thành Trung, CCCD: 051080009640

Bà Trần Thị Tuyết Hạnh, CC: 051185011242

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 175; tờ bản đồ số: 19,

b. Diện tích: 1617,6m²,

c. Loại đất: Đất ở tại đô thị 150,0m²; Đất trồng cây hằng năm khác 1467,6m²,

d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây hằng năm khác: Đến ngày 31/01/2072,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của nhóm người được cấp Giấy chứng nhận,

e. Địa chỉ: TDP 3, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11, năm 2025

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

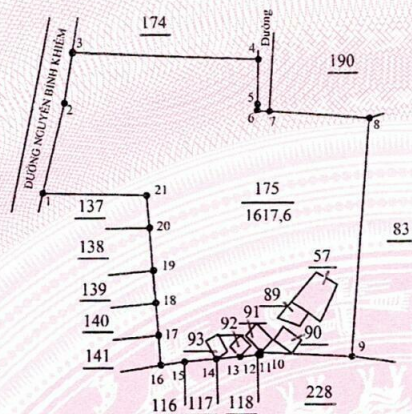


Trần Trung Cường

AA 04173563

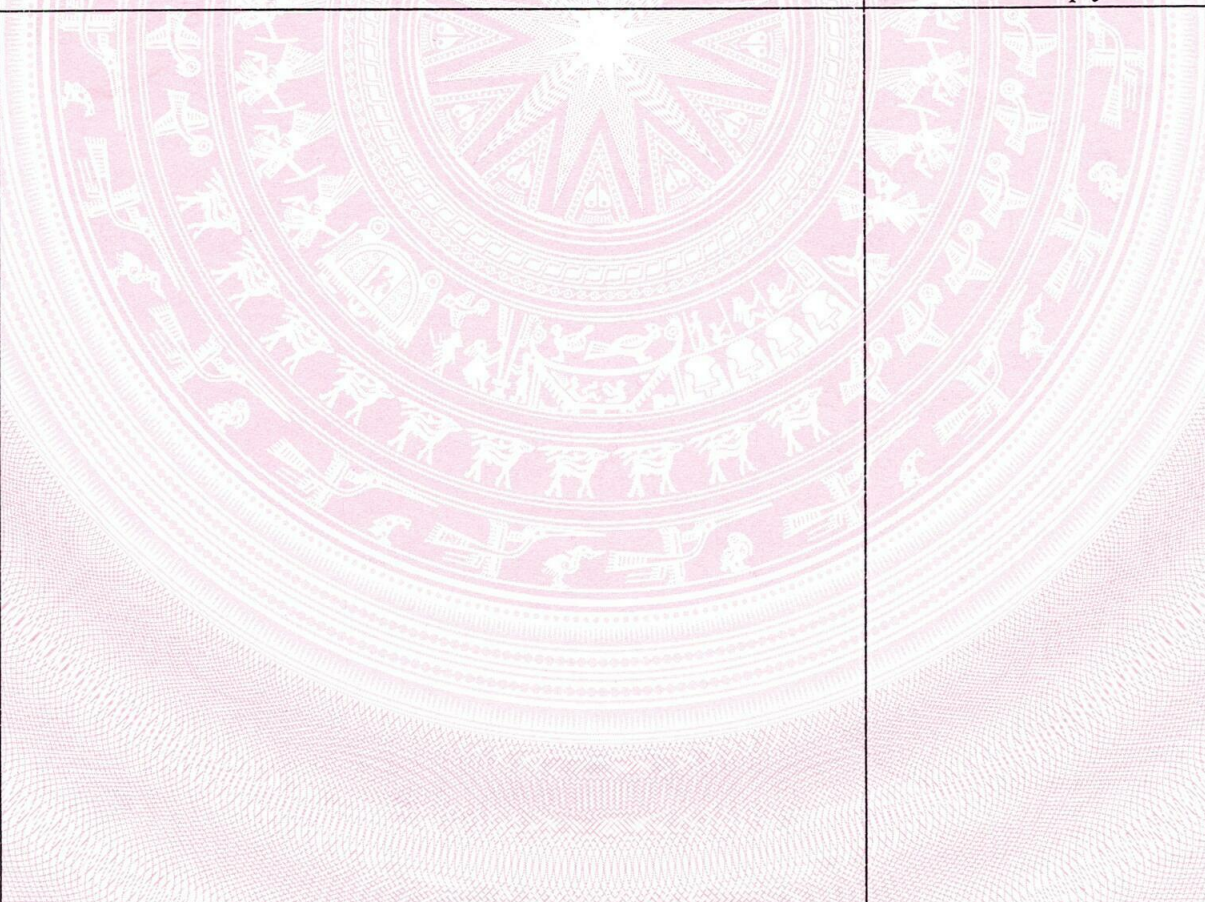
Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

B



Số hiệu đỉnh thừa	Chiều dài (m)
1	14.3
2	7.9
3	29.0
4	6.8
5	1.0
6	2.0
7	15.6
8	26.8
9	14.3
10	0.4
11	0.4
12	2.8
13	3.7
14	5.0
15	3.8
16	4.5
17	5.0
18	5.0
19	6.7
20	5.1
21	16.2

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
	

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP 6046

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.